

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST  
Ngày: 12-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Xuân Quyền và bà H'Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

**Đặng Danh T**, sinh năm 1990, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Thôn Làng V, xã Sơn T, huyện Sơn H, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Danh K và con bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đinh Thị T và 01 con; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2010/HS-ST ngày 21/5/2010 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/11/2010 đã chấp hành xong hình phạt (*đã được xóa án tích*); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2021, đang tạm giam. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Trần Thị M, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Điều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2021, chị Trần Thị M (*sinh năm 1976*), trú tại tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, thuê Đặng Danh T làm rẫy với tiền công là 3.000.000đ. Chị M đã số trả tiền này cho vợ của T là chị Đinh Thị T (*sinh năm 1990*). Sau đó, T cho rằng chị M trả thiếu 1.000.000đ, nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Ngày 18/8/2021, T đi làm giúp cho bà Lưu Thị Kim C (*sinh năm 1964*), trú tại tổ dân phố Nghĩa H, phường Q, rồi ăn cơm, uống rượu cùng chồng bà C là ông Mai Xuân T1, ông Q (*em của ông T1*). Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì T nghỉ đi về. Do xe mô tô không có đèn nên T mượn đèn pin đội đầu của bà C rồi điều khiển xe máy loại Cub, màu xanh, không có biển kiểm soát, đi về nhà rẫy mà vợ chồng T ở nhờ của gia đình ông Nguyễn Thanh H (*sinh năm 1968*), thuộc tổ dân phố Nghĩa T để đi làm thuê. Về đến nhà, T gọi chị T mở cửa rồi hai vợ chồng ăn cơm tối. Sau khi ăn xong, T nằm trên võng nghỉ; do vẫn còn bức tức chị M, nên T nảy sinh ý định vào nhà rẫy chị M, tại tiểu khu 1705, thuộc tổ dân phố Nghĩa H, phường Q để lấy trộm tài sản mang đi bán. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/8/2021, T dậy mặc quần áo rồi lấy 01 cây sắt kích thước khoảng (02x04x60)cm bỏ vào bao tải màu xanh loại 05kg treo lên xe mô tô, dùng đèn pin đội đầu rồi điều khiển xe đi đến nhà rẫy chị M, cách nhà T khoảng 04 km đường mòn rừng Nghĩa T. Đến nơi, T dựng xe cách nhà rẫy khoảng 50m, rồi đi bộ xuống. Thấy cửa phía trước nhà bị khóa, nên T đi vòng phía bên hông nhà dùng thanh sắt đem theo cạy phá cánh cửa ở khu vực bếp rồi đi vào trong nhà.

T dùng đèn pin quan sát trong nhà để tìm kiếm nhưng không có tài sản thích hợp để lấy trộm, thấy trên phản gỗ có để 02 gói phở bò hiệu Vifon và 01 gói cháo hiệu Yên Việt, T lấy bỏ vào trong bao tải. Do vẫn bức tức, nên T nảy sinh ý định đốt nhà rẫy của chị M. T đi đến bụi cây lồ ô cách nhà rẫy chị M khoảng 100m lấy 01 chai nhớt màu xanh, bên trong có đựng khoảng 01 lít xăng (*trước đây dùng phát cỏ cho chị M còn lại*), đi vào trong nhà đổ hết xăng lên chiếc nệm mút (*loại 3 khúc, màu đỏ*) được xếp ở trên đầu chiếc giường gỗ và vứt bỏ chai đựng xăng trên nệm, rồi châm lửa đốt. Do lửa bùng cháy to nên T vút luôn bật lửa vào đám cháy rồi đem bao tải đựng thanh sắt, 02 gói phở, 01 gói cháo điều khiển xe đi về nhà. Khi đi được khoảng 01km thì T vứt bỏ thanh sắt vào rừng rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, T về đến nhà thay quần áo bị bẩn đất và nhóm lửa nấu nước pha phở, cháo cho vợ và con ăn rồi đi ngủ. Đến 08 giờ 00 phút sáng T đưa đèn pin trả cho bà C. Sáng cùng ngày chị M phát hiện nhà rẫy bị đốt cháy nên trình báo Công an. Ngày 20/8/2021, T đến Công an phường Q, thành phố G đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hậu quả: 01 căn nhà diện tích 50m<sup>2</sup>, loại 02 mái làm bằng gỗ, mái lợp tole, thưng bằng ván; 50 tấm tole các loại; 01 cối xay cà phê tươi; 01 cối xay cà phê khô; 01бет tưới nước; 03 chiếc nệm loại 03 khúc; 04 bao phân bán hiệu Việt – Naury; 01 bình phun thuốc điện; 01 xe rửa; 04 cuộn ống phun thuốc; 01 máy phun thuốc hiệu Honda; 01 đầu bơm phun thuốc; 01 máy nổ hiệu Vikyno; 01 tấm pin năng lượng mặt trời; 01 bột phơi cà phê; 01 giường gỗ kích thước (1,5x02)m; 03 khúc gỗ tròn dài 5,5m, đường kính 15cm; 04 cái cuốc; 16 cây cà phê thu hoạch; 01 cái xẻng; 01 nồi gang; 01 bếp gas mini và 03 bình gas mini; 01 thau nhôm; 02 cái tô, 10 cái chén; 03 cái cửa gỗ cầm tay; 01 bình lọc nước bị cháy rụi hoàn toàn (*Có bản thống kê đặc điểm tài sản thiệt hại lưu hồ sơ*).

**Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- **Vật chứng thu giữ được:** 01 xe mô tô, loại xe Cup, màu xanh, số máy: C50E-0032556, không có biển kiểm soát.

- **Vật chứng không thu giữ được:**

- + 01 cây sắt có kích thước (02x04x60)cm.
- + 01 bát lửa màu trắng, có in lôgô 555.
- + 01 can nhựa màu xanh, loại một lít.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐG, ngày 27/8/2021 và số 96/KL-HĐĐG, ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố G kết luận, tổng giá trị thiệt hại của các tài sản trên là 85.533.240 đồng.

Cáo trạng số 88/CT-VKS-GN ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, đã truy tố bị cáo Đặng Danh T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Danh T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Danh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về bồi thường thiệt hại:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại chị Trần Thị M và anh Nguyễn Quang T với số tiền 80.000.000 đồng.

*Việc xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 cây sắt, 01 bát lửa, 01 can nhựa. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị cháy và bị cáo T đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô loại Cub, màu xanh, không có biển kiểm soát. Bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội; do chưa xác định được chủ sở hữu, cần chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự để xử lý theo quy định.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/8/2021, tại tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, Đặng Danh T đã châm lửa đốt nhà rẫy của chị Trần Thị M và anh Nguyễn Quang T. Hậu Quả: Căn nhà rẫy, các máy móc, đồ dùng, dụng cụ phục vụ sinh hoạt, phục vụ sản xuất và cây cà phê bị cháy rụi hoàn toàn. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 85.553.240đ đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*b) Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.*

*...”.*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện để nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi mà mình thực hiện nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cảm xúc tức giận nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2010/HS-ST ngày 21/5/2010 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/11/2010 đã chấp hành xong hình phạt. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với hành vi Đặng Danh T lấy trộm 02 gói phở, 01 gói cháo của chị Trần Thị M. Ngày 27/10/2021 Công an thành phố ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Cha đẻ bị cáo là người có công với cách

mạng, được thưởng huân chương kháng chiến Hạng Ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại chị Trần Thị M và anh Nguyễn Quang T yêu cầu bị cáo Đặng Danh T bồi thường số tiền 80.000.000 đồng là giá trị các tài sản đã bị hủy hoại. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐG, ngày 27/8/2021 và số 96/KL-HĐĐG, ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố G kết luận, tổng giá trị thiệt hại của các tài sản trên là 85.533.240 đồng. Do đó, bị hại chị Trần Thị M và anh Nguyễn Quang T yêu cầu bị cáo Đặng Danh T bồi thường số tiền 80.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các khoản 1, 2 Điều 228 của Bộ luật Dân sự:

- Đối với 01 cây sắt, 01 bật lửa, 01 can nhựa. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị cháy và bị cáo T đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Đối với xe mô tô loại Cub, màu xanh, không có biển kiểm soát. Bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội; do chưa xác định được chủ sở hữu, nên cần ấn định trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không xác định được ai là chủ sở hữu thì Cơ quan thi hành án có quyền bán sung quỹ Nhà nước.

[7] Xét các chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Danh T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Danh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021.

**2. Việc bồi thường thiệt hại:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Danh T phải bồi thường cho chị Trần Thị M và anh Nguyễn Quang T số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**3. Việc xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các khoản 1, 2 Điều 228 của Bộ luật Dân sự.

Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không xác định được ai là chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô loại Cub, màu xanh, không có biển kiểm soát, thì Cơ quan thi hành án có quyền bán sung quỹ Nhà nước.

*(vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Danh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000đ (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. G;
- Chi cục THADS TP. G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huế**